TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HSST
Ngày 19- 5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Quỳ

Ông Bùi Đình Ngát.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

***Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1995, tại Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Khu Đ 4, phường V, quận K1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T5 và bà Vũ Thị T7; có vợ là Nguyễn Thị Phương H4, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPVPHC ngày 18/3/2019 của Công an huyện K về hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2019, có mặt.

2. Bùi Bá C, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1993, tại Hải Phòng; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Khu Đ 3, phường V, quận K1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Bá L1 và bà Đặng Thị N1; có vợ là Bùi Thị N2, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bản án số 66/HSST ngày 24/11/2011 của Tòa án nhân dân quận K1 xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đã xóa án tích; bị cáo bị tạm giam từ ngày

18/12/2019 đến ngày 07/01/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 04/12/2019 Nguyễn Văn T, Bùi Bá C, Nguyễn Văn Châu L, Bùi Tích T1, Trần TH1nh Đ, Nguyễn Thế T2, Hoàng Văn H, Bùi Bá T3, Đặng Văn T4 đến đám sang cát của bạn là Đặng Văn V ở Tổ dân phố Đ, phường V, quận K1 và ăn uống tại đây. Do trước đó, L nhờ T gửi thắp hương cho V số tiền là 500.000 đồng, và do không có tiền mặt nên L đưa cho T 01 chiếc thẻ ATM của ngân H1ng Sacombank nhờ T rút tiền hộ để trả cho T. T đồng ý và cầm cất thẻ ATM của L vào trong túi quần của mình.

Khi ăn uống xong, T rủ mọi người đi đến quán Karaoke S 1 ở thôn T2 Linh, xã Minh T2, huyện K để hát karaoke, mọi người đồng ý. T bảo T1 và H đi đến quán Karaoke S 1 trước để lấy phòng hát, T1 và H đồng ý, rồi thuê taxi đi đến quán hát. Lúc này, T nảy sinh việc mua ma túy để cả nhóm sử dụng trong quá trình hát karaoke nên một mình thuê xe taxi đi đến khu vực bến xe M thuộc quận K1 gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 10 viên "thuốc lắc" và 01 gam ma túy Ketamine hết 05 triệu đồng rồi quay lại nhà đám. C điều khiển xe mô tô (xe mượn của H) chở T và L đến quán Karaoke S 1 để hát cùng nhóm bạn. Khi đến nơi thì T, C, L được chị Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1993 là nhân viên quản lý của quán hướng dẫn lên phòng hát "sao" ở tầng 4. Khi vào phòng, T yêu cầu gọi một số nhân viên vào phòng hát để phục vụ cả nhóm.

Trong phòng lúc này có T1 và H đang hát Karaoke. T bỏ túi "thuốc lắc" ra, đưa cho T1, L, H mỗi người 01 viên "thuốc lắc" và đưa C ½ viên "thuốc lắc". Sau khi nhận được ma túy, T1, L, H, C sử dụng ma túy hết; T cũng sử dụng hết 01 viên, rồi cả nhóm bật nhạc để nghe và nhảy.

Khoảng 05 phút sau, Danh Thị Mỹ X là nhân viên của quán hát vào phục vụ và ngồi cạnh vị trí của T1. T tiếp tục đưa T1 01 viên "thuốc lắc" nữa mục đích để T1 đưa cho X sử dụng, tuy nhiên khi đưa ma túy cho T1 thì T không nói, không trao đổi nội dung gì nên T1 không biết mục đích này của T mà nghĩ là T đưa cho T1 để T1 sử dụng. Do vừa mới sử dụng ma túy xong, T1 để viên "thuốc lắc" này trên mặt bàn trước mặt vị trí đang ngồi mục đích để sử dụng sau nhưng chưa kịp sử dụng thì X tự ý lấy và sử dụng hết. Sau đó, Đ và T2 đến phòng hát. T đưa cho Đ và T2 mỗi người 01 viên "thuốc lắc" để sử dụng, Đ và T2 đã sử dụng hết. T tiếp tục bỏ 01 viên "thuốc lắc" cho vào cốc nước, nghiền nhỏ và đổ nước Cocacola vào sử dụng.

Sau đó, T lấy 01 đĩa sứ đựng hoa quả trong phòng hát, đổ gói ma túy Ketamine ra đĩa, lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng của mình cuộn tròn, cố định bằng 02 đầu lọc thuốc lá, rồi lấy thẻ ATM của L đưa từ trước mà T để trong túi quần ra đánh ma túy Ketamine và chia nhỏ T1 các đường kẻ thẳng có chiều dài khoảng 2-3cm. T sử dụng ma túy Ketamine và cầm đĩa ma túy Ketamine mời C, T1, H, T2, X sử dụng, những người này đều sử dụng ma túy Ketamine bằng cách cầm tờ tiền được cuộn tròn và hít bằng mũi. Khi mọi người sử dụng xong, T để đĩa ma túy Ketamine trên mặt bàn trong phòng hát để ai có nhu cầu thì sử dụng. L và Đ thấy đĩa Ketamine đã kẻ sẵn để trên mặt bàn nên tự lấy và sử dụng.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T4 đi đến phòng hát, T đưa cho T4 01 viên "thuốc lắc" để T4 sử dụng. T4 sử dụng xong "thuốc lắc" thì thấy đĩa ma túy Ketamine nên tự lấy và sử dụng. Sau đó H1 là bạn gái của T4 cũng đến phòng hát (trước đó, T4 gọi điện thoại cho H1 để rủ H1 đến quán hát Karaoke cùng cả nhóm). Khi H1 vào phòng hát và ngồi cạnh T4. Thấy H1 đến, T đưa cho C ½ viên "thuốc lắc" và bảo C đưa cho H1 để H1 sử dụng. C đồng ý và cầm ½ viên "thuốc lắc" đến vị trí của H1 đưa cho H1 để H1 sử dụng. H1 sử dụng "thuốc lắc" xong, một lúc sau T cầm đĩa ma túy Ketamine đến vị trí của H1 mời H1 sử dụng, H1 đồng ý và sử dụng ma túy Ketamine.

Khi cả nhóm đang nghe nhạc sàn và nhảy thì T3 mang theo 01 laptop, 02 chuột máy tính, 01 USB, 01 sạc máy tính đến nhưng do say rượu nên khi vào phòng hát thì T3 để máy tính ở phòng hát và ngủ (T3 tự mang máy tính đến, không ai gọi và bảo T3 mang máy tính đến phòng hát). L tự lấy máy tính của T3, chỉnh nhạc sàn để mọi người trong phòng nghe và nhảy. Lúc này, Lò Thị T6, sinh ngày 26/6/2005 là nhân viên của quán đi vào phòng hát phục vụ. T cầm đĩa ma túy Ketamine đến vị trí của T6 và mời T6 sử dụng. T6 đồng ý và sử dụng ma túy Ketamine do T mời. Cả nhóm ngồi nghe nhạc và nhảy đến 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ tại phòng hát 01 đĩa sứ màu trắng, bên trên bề mặt đĩa có chất bột màu trắng (chất bột màu trắng niêm phong ký hiệu M1), 01 thẻ ATM của Ngân hàng Sacombank; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, cố định bởi 02 đầu lọc thuốc lá; 01 cốc nhựa màu trắng bên trong chứa chất lỏng màu nâu (chất lỏng niêm phong ký hiệu M2); 01 laptop nhãn hiệu Asus màu đen, 02 chuột máy tính, 01 USB, 01 sạc máy tính; 01 túi nilon kích thước 4x6cm và 01 túi nilon kích thước 8x12cm.

Kết luận giám định số 596 ngày 09/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,07 gam, là loại Ketamine. Chất lỏng màu nâu của mẫu M2 gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy.

Kết luận giám định số 596B ngày 09/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các mẫu nước tiểu của Đặng Văn T4;

Trần T1 Đ; Nguyễn Văn Châu L; Bùi Tích T1; Nguyễn Thế T2; Hoàng Văn H; Bùi Bá C; Nguyễn Văn T; Hoàng Thị H1; Danh Thị Mỹ X đều tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine. Mẫu nước tiểu của Vân Thị T6 (tức Lò Thị T6) tìm thấy chất ma túy Ketamine. Mẫu nước tiểu của Bùi Bá T3 không tìm thấy chất ma túy.

Theo Phiếu xét nghiệm và Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 - Sở lao động thương binh và xã hội thành phố Hải Phòng xác định: Trong nước tiểu của Danh Thị Mỹ X, Hoàng Thị H1, Vân Thị T6 (tức Lò Thị T6), Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế T2, Hoàng Văn H, Bùi Tích T1, Trần T1 Đ, Đặng Văn T4, Bùi Bá C, Nguyễn Văn Châu L đều dương tính với một số T1 phần ma túy và các đối tượng đều không phải là người nghiện chất ma túy. Trong nước tiểu của Bùi Bá T3 không có các thành phần của ma túy, không phải là đối tượng nghiện chất ma túy.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T tại khu vực Bến xe M, thuộc quận K1, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K chưa làm rõ được nên tách ra để điều tra, xử lý sau.

Anh Nguyễn Văn Châu L đưa cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc thẻ ATM từ trước để nhờ T rút tiền hộ, không biết T sử dụng để đánh ma túy Ketamine nên không bị xử lý, anh L không đề nghị được nhận lại thẻ ATM này.

Anh Bùi Tích T1 để 01 viên "thuốc lắc" do bị cáo Nguyễn Văn T đưa ở trên mặt bàn, mục đích để bản thân sẽ sử dụng sau, không biết việc chị Danh Thị Mỹ X lấy để sử dụng nên không bị xử lý.

Chị Tạ Thị Thanh H2, chị Nguyễn Ngọc Đ không biết những người trong phòng hát "Sao" ở tầng 4 sử dụng trái phép chất ma túy nên không bị xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Văn T4, Trần T1 Đ, Nguyễn Văn Châu L, Bùi Tích T1, Nguyễn Thế T2, Hoàng Văn H, Hoàng Thị H1, Danh Thị Mỹ X, Lò Thị T6 ngày 04/12/2019 và việc chị Tạ Thị Thanh H2 để các đối tượng lợi dụng địa điểm kinh doanh do mình quản lý để sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện K xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Bá C đồng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn văn T từ 8 đến 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019; áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Bá C từ 24 – 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt

bị cáo đi thi H1nh án, trừ cho bị cáo thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 07/01/2020. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng gồm 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM Ngân H1ng Sacombank; 02 túi nilon; 01 phong bì thư niêm phong; tịch thu sung quỹ NH1 nước tờ tiền 10.000 đồng.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Bá C: Các bị cáo thừa nhận H1nh vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là đúng; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Bá C khai báo T1 khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 04/12/2019, Nguyễn Văn T có H1nh vi lựa chọn địa điểm, chuẩn bị chất ma túy, chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy và cung cấp các chất ma túy cho Đặng Văn T4, Trần T1 Đ, Nguyễn Văn Châu L, Bùi Tích T1, Nguyễn Thế T2, Hoàng Văn H, Bùi Bá C, Hoàng Thị H1, Danh Thị Mỹ X và Lò Thị T6 (T6 là người trên 13 tuổi nhưng dưới 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát Karaoke; điều hành Bùi Bá C cung cấp chất ma túy cho Hoàng Thị H1 để H1 sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát Karaoke. Các bị cáo nhận thức được nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng với mong muốn mục đích sử dụng ma tuý cũng như đưa được chất ma tuý vào cơ thể người khác một cách trái phép các bị cáo vẫn thực hiện và bị bắt quả tang. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Bá C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Bùi Bá C phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tổ chức cho các đối tượng Đặng Văn T4, Trần T1 Đ, Nguyễn Văn Châu L, Bùi Tích T1, Nguyễn Thế T2, Hoàng Văn H, Bùi Bá C, Hoàng Thị H1, Danh Thị Mỹ X và Lò Thị T6 sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có Lò Thị T6 sinh ngày 26/6/2005. Do đó H1nh vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đã vi phạm các tình tiết định khung hình phạt là "đối với 02 người trở lên" và "đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi"quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như kết luận của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Bá C thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho cả hai bị cáo khi lượng hình. Noài ra ông nội bị cáo Bùi Bá C có thời gian tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo Bùi Bá C. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T xuất trình 01 đơn xin bảo lĩnh và xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương, tuy không là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cũng được hội đồng xét xử xem xét, đánh giá khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy và việc sử dụng chất ma tuý vào mục đích chữa bệnh mà còn xâm hại trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm lan tràn tệ nạn ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là rất cần thiết.

Đây là vụ án có đồng phạm, do vậy cần thiết phải phân hoá vai trò đối với từng bị cáo để có mức án công bằng, tương xứng với hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T giữ vai trò chính, bị cáo là người mua ma tuý cũng như là người đề xuất địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để sử dụng đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi đưa trái

phép chất ma tuý vào cơ thể người khác và bị cáo bị truy tố với hai tình tiết định khung ở khung hình phạt cao hơn bị cáo C. Bị cáo Bùi Bá C phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo không được bàn bạc từ trước nhưng tiếp nhận ý chí của bị cáo T, đưa ma túy cho người khác sử dụng. Do đó mức án của bị cáo T phải cao hơn nhiều so với bị cáo C và phải trên mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo C có nhiều hơn bị cáo T 01 tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội có mức độ nên chỉ cần xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Bá C có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo tài liệu điều tra xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo T, C không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập và không có tài sản, do vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo T, C như đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6]Về xử lý vật chứng: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank; 01 túi nilon kích thước 4x6cm; 01 túi nilon kích thước 8x12cm; 01 phong bì thư niêm phong số 596/2019/PC09 là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và phương tiện, dụng cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Bá C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến ngày 07/01/2020.

Thời hạn cho bảo lĩnh đối với bị cáo Bùi Bá C không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo C đi chấp hành án phạt tù.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank; 01 túi nilon kích thước 4x6cm; 01 túi nilon kích thước 8x12cm; 01 phong bì thư niêm phong số 596/2019/PC09;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng

(*Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2020 của Chi cục thi H1nh án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng*)

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Bùi Bá C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND; VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHSCA huyện K;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PV10);
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang